

359/2019 - VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH AN GIANG – LUỒNG ĐỊNH AN – SÔNG HẬU – Khu neo đậu tàu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 133/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng - VN4HG013 (Phiên bản 2, cập nhật ngày 27 tháng 6 năm 2019)

Chèn	Giới hạn khu neo đậu, nét đứt, nổi	(a)	10°21'14.9" N	105°28'21.7" E
		(b)	10°21'09.0" N	105°28'15.4" E
		(c)	10°20'58.6" N	105°28'25.4" E
		(d)	10°21'04.5" N	105°28'31.7" E

Chú giải,  V9, trong: (a)-(d) như trên

Chèn	Giới hạn khu neo đậu, nét đứt, nổi	(c)	10°20'58.6" N	105°28'25.4" E
		(d)	10°21'04.5" N	105°28'31.7" E
		(e)	10°20'54.1" N	105°28'41.6" E
		(f)	10°20'48.2" N	105°28'35.3" E

Chú giải,  V10, trong: (c)-(f) như trên

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

359/2019 - VIET NAM – AN GIANG SEA PORT WATER – DINH AN – SONG HAU CHANNEL – Anchorage areas

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.133/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4HG013 (Edition No. 2, updated on June 27th, 2019)

Insert	Limit of anchorage area, pecked line, joining:	(a)	10°21'14.9" N	105°28'21.7" E
		(b)	10°21'09.0"N	105°28'15.4" E
		(c)	10°20'58.6" N	105°28'25.4" E
		(d)	10°21'04.5" N	105°28'31.7" E

Legend,  V9, within : (a)-(d) above

Insert	Limit of anchorage area, pecked line, joining:	(c)	10°20'58.6" N	105°28'25.4" E
		(d)	10°21'04.5" N	105°28'31.7" E
		(e)	10°20'54.1" N	105°28'41.6" E
		(f)	10°20'48.2" N	105°28'35.3" E

Legend,  V10, within : (c)-(f) above

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
